TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY SƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 23-03-2023

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thành Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Quốc Việt.

2. Bà Phan Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hưởng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây sơn tham gia phiên toà: Ông Dương Tấn Phát - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 03 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 394/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 03 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hoàng P, sinh năm 1974 (có mặt).

Trú tại: thôn T, xã T, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn T, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Trú tại: thôn T, xã T, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn yêu cầu ly hôn), bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là chị Phạm Thị Hoàng P trình bày:

Chị và anh Nguyễn T quen biết nhau từ năm 1997, do tự tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau. Được gia đình hai chấp nhận nên tiến hành tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Tây Sơn vào ngày 10/03/1997. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân: do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Ngoài ra, anh T có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác vào năm 2014, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, chị đã khuyên nhủ, tha thứ nhưng anh T vẫn tánh nào tật nấy, tiếp tục quan hệ với người phụ nữ khác. Vợ chồng sống ly thân đã hơn 05 năm, phần ai nấy sống, không quan tâm lo lắng gì cho nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn thương yêu nhau nữa, đời sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn đã trầm trọng, không hàng gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Anh H, sinh năm 1998. Con chung hiện nay đã trưởng thành, tự lập được, có công việc làm ổn định, tự lo cho cuộc sống bản thân và không bị tật nguyền gì cả. Khi ly hôn, chị không yêu cầu gì về con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên Tòa hôm nay, bị đơn anh Nguyễn T vắng mặt không có lý do. Anh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ: Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vẫn vắng mặt, không cung cấp lời khai và yêu cầu đối với vụ án.

Tại Biên bản xác minh ngày 08/12/2022, Công an xã Tây An, huyện Tây Sơn cung cấp: anh Nguyễn T đăng ký hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại thôn Trà Sơn, xã Tây An, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. Anh T đang làm ăn, sinh sống và có mặt tại địa phương.

Tại Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Tây An và Ủy ban nhân dân xã Tây Bình, huyện Tây Sơn cung cấp: Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Tg, Nguyễn T là

01 người tên là Nguyễn T có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay tại thôn Trà Sơn, xã Tây An, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

Tại phiên tòa, chị Phạm Thị Hoàng P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng Dân sự;

Về nội dung giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Hoàng P được ly hôn với anh Nguyễn T; Về con chung: Nguyễn Anh H, sinh năm 1998 đã trưởng thành, tự lập được, có công việc làm ổn định, tự lo cho cuộc sống bản thân và không bị tật nguyền gì cả, chị P không yêu cầu gì về con chung nên miễn xét; Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét; Về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không rõ lý do; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Hoàng P và anh Nguyễn T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tây Bình, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định vào ngày 10/3/1997 đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân: do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Ngoài ra, anh T có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, chị P đã khuyên nhủ, tha thứ nhưng anh T vẫn tánh nào tật nấy, tiếp tục quan hệ với người phụ nữ khác, dẫn đến vợ chồng phải ly thân đã hơn 05 năm, phần ai nấy sống, không quan tâm lo lắng gì cho nhau nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, khi chị P gửi đơn khởi kiện ly hôn, anh T có mặt tại địa phương; mặc dù đã được

Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T không đến Tòa, vẫn bỏ mặc cho tình trạng hôn nhân của mình. Việc chị P yêu cầu ly hôn với anh T là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Anh H, sinh năm 1998. Con chung hiện nay đã trưởng thành, có công việc làm ổn định, tự lo cho cuộc sống bản thân và không bị tật nguyền gì cả nên chị P không yêu cầu gì về nuôi con chung nên miễn xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Hoàng P không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Phạm Thị Hoàng P phải nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai số 0007519 vào ngày 08/11/2022 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn thu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Hoàng P được ly hôn anh Nguyễn T.

2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Anh H, sinh năm 1998 đã trưởng thành, có công việc làm ổn định, tự lo cho cuộc sống bản thân và không bị tật nguyền gì cả, chị P không yêu cầu gì về nuôi con chung nên miễn xét.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị Hoàng P phải nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp trước là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai số 0007519 vào ngày 08/11/2022 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn thu. Chị P đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Nguyễn T vắng mặt tại Pên tòa nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao nhận hoặc được niêm yết theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- UBND xã Tây Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã kí)

Phan Thành Trọng